TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 141/2018/QĐST-HNGĐ	*Hà Giang, ngày 13 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 213/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị: Bùi Thị M;

Anh: Bùi Xuân T;

Địa chỉ: Cùng trú tại tổ 18, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2018, chị Bùi Thị M và anh Bùi Xuân T thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc dân sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị M và anh Bùi Xuân T thống nhất thỏa thuận xin được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị M và anh T về việc chị Bùi Thị M trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Bùi Tùng D, sinh ngày: 05/02/2000 (Đã trưởng thành đang học chuyên nghiệp).

Giao cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Bùi Duy A, sinh ngày 03/12/2012 đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Anh Bùi Xuân T cấp dưỡng nuôi con chung cháu Bùi Duy A mức tiền 2.000.000,đ/tháng (*Hai triệu đồng*) , chị Bùi Thị M là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/12/2018 đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Bùi Xuân T tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản ghi nhận sự tự nguyên ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị M và anh Bùi Xuân T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: + Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị M và anh T về việc chị Bùi Thị M trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Bùi Tùng D, sinh ngày: 05/02/2000 (Đã trưởng thành đang học chuyên nghiệp)

+ Giao cho chị Bùi Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Bùi Duy A, sinh ngày 03/12/2012 đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Anh Bùi Xuân T cấp dưỡng nuôi con chung cháu Bùi Duy A mức tiền 2.000.000,đ /tháng (*Hai triệu đồng*), chị Bùi Thị M là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/12/2018 đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Xuân T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000.đ (*Ba trăm nghìn đồng)* tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang biên lai số 01014 ngày 29 tháng 11 năm 2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPH;
- CCTHA dân sự TPH;
- TAND tỉnh HG;
- UBND phường M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ma Thị Nghị